

NHIỆP VÔ NGẠI ĐẠI BI TÂM ĐÀ LA NI KINH
KẾ NHẤT PHÁP TRUNG XUẤT VÔ LƯỢNG NGHĨA
NAM PHƯƠNG MÃN NGUYỆN BỒ ĐÀ LẠC HẢI HỘI
NGŨ BỘ CHỦ TÔN PHƯƠNG ĐẰNG HOÀNG THỆ LỰC
PHƯƠNG VỊ CẬP UY NGHI HÌNH SẮC CHẤP TRÌ
TAM MA GIÀ TIÊU XÍ MẠN TRÀ LA NGHI QUỸ

Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện – Tam Tạng Sa Môn Đại quảng Trí BÁT
KHÔNG phụng chiếu dịch

Việt dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ **Bà Nga Noan** (Bhagavān: Thế Tôn)

Trụ **Vô ngại Đại bi**

Tâm Đại Đà la ni

Tự Tại Lực Tam Muội

Diễn nói **A Lợi Già**

Đại Mạn Trà La tướng

Ngũ Bộ Chủ Tôn Đẳng

Uy Nghi Hình Sắc Pháp

Muôn biết Hải Hội này

Ấn tướng của các Tôn

Trước nên biết Chi Mực

Chấp Liên Hoa Hợp Chương

Liên Hoa (hoa sen) tức là LÝ

Lý xứ ắt có Trí

Nên dùng tay trái, phải

Gọi tên là LÝ, TRÍ

Tay trái là TỊCH TĨNH

Tên LÝ THAI TẶNG HẢI

Tay phải làm các việc

Tên TRÍ KIM CƯƠNG HẢI

Năm ngón của tay trái

THAI TẶNG HẢI NGŨ TRÍ

Năm ngón của tay phải

KIM CƯƠNG HẢI NGŨ TRÍ

Tay trái: ĐỊNH, phải: TUỆ

Mười ngón tức mười ĐỘ

Hoặc là mười Pháp Giới

Hoặc nói mười Chân Như

Thu rút nhiếp lấy một

Khai mở có số danh

_ Trái: ngón út là **Đàn**

Ngón vô danh là **Giới**

Ngón giữa trái là **Nhẫn**

Ngón trở trái là **Tiền**

Ngón cái trái là **Thiên**
_ Phải: ngón út là **Tuệ**
Ngón vô danh là **Phương**
Ngón giữa phải là **Nguyệt**
Ngón trỏ phải là **Lục**
Ngón cái phải là **Trí**

_ Ngón cái Trái là **Tuệ**
Ngón trỏ trái là **Phương**
Ngón giữa trái là **Nguyệt**
Ngón vô danh là **Lục**
Ngón út trái là **Trí**

_ Tay phải: Ngón cái
Là **Đàn, Không luân**
Tay phải: ngón trỏ
Là **Giới, Phong Luân**
Tay phải: ngón giữa
Là **Nhẫn, Hỏa Luân**
Ngón vô danh phải
Là **Tiền, Thủy Luân**
Tay phải: ngón út
Là **Thiên, Địa Luân**

_ Ngón út là **Địa**
Vô danh là **Thủy**
Ngón giữa là **Hỏa**
Ngón trỏ là **Phong**
Ngón cái là **Không**

(Đây là tên của 10 Ba La Mật, chẳng phải sử dụng Tôn vị này. Nay có thể dùng Định, Tuệ, Lý Trí, Ấn Khế của các Tôn. Dùng đây sẽ biết)

◇ NGŨ BỘ TÔN PHÁP

1. Pháp **Tức Tai** (Sāntika): dùng nhóm Tôn của Phật Bộ. Vì thế có 5 Trí Phật
2. Pháp **Tăng Ích** (Puṣṭika): dùng Tôn của Bảo Bộ. Vì thế có Bảo, Quang, Tràng, Tiểu. Cầu Phước đức là Bảo, cầu Trí tuệ là Quang, cầu Quan vị là Tràng, cầu Kính ái là Tiểu.
3. Pháp **Giáng Phục** (Abhicāruka): dùng nhóm Tôn của Kim Cương Bộ. Vì thế có 5 Đại Phần Nộ Tôn đẳng.
4. Pháp **Kính Ái** (Vaśikaraṇa): dùng Tôn của Liên Hoa Bộ. Vì thế Bản Tôn là Quán Thế Âm đẳng.
5. Pháp **Câu Triệu** (Akaraṇa): dùng nhóm Câu, Sách, Tỏa, Linh của Yết Ma Bộ.
 - Vào 5 Trí: là Pháp Thân. Vì thế có 5 Trí Hiền Bình
 - Thành Liên Hoa: là Tụ Tại Thân. Vì thế có 4 loại hoa sen
 - Thành Phật thân: là Thọ Dụng Thân. Vì thế có nhóm Như Lai.
 - Mặc áo giáp (Bị Giáp): là Biến Hóa Thân. Vì thế có 32 Thân.

◇ **NGŨ MẪU BỘ THÁT (Cái nhà) CHỦ:**

- **Tỳ Lô Giá Na Như Lai** (Vairocana Tathāgata) là Phật Bộ Chủ, là cội nguồn nên không có Mẫu.

· **Tỳ Lô Giá Na Kinh** ghi: Chữ A (𑖀) là chủng tử của Tỳ Lô Giá Na Phật. Chữ **Hồng** (𑖔 - HŪM) là chủng tử của **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra Satva)

· **Kim Cương Đỉnh Kinh** ghi: chữ Hồng là chủng tử của Tỳ Lô Giá Na Phật. Chữ A là chủng tử của Kim Cương Tát Đỏa.

· **Kim Cương Hải Quỹ** ghi: Như vậy mỗi Hội, hai chữ này thay thế cho nhau. Nên biết như vậy là trợ nhau làm chủ, BẠN để lợi ích cho chúng sinh.

· **Bổ Đà Hải Đại Bi** ghi: Biến hóa cũng hiện vạn ức thân trợ nhau làm chủ, BẠN tiếp hóa quần sinh.

- **A Súc Như Lai** (Akṣobhya Tathāgata): là Kim Cương Bộ Chủ. **Kim Cương Ba La Mật** (Vajra-pāramita) là Mẫu.

- **Bảo Sinh Như Lai** (Ratna-sambhava Tathāgata) là Bảo Bộ Chủ. **Bảo Ba La Mật** (Ratna-pāramita) là Mẫu.

- **Vô Lượng Thọ Như Lai** (Amitāyus Tathāgata) là Liên Hoa Bộ Chủ. **Pháp Ba La Mật** (Dharma-pāramita) là Mẫu.

- **Bất Không Thành Tựu Như Lai** (Amogha-siddhi Tathāgata) là Yết Ma Bộ Chủ. **Yết Ma Ba La Mật** (Karma-pāramita) là Mẫu.

Điều này căn cứ vào nghĩa 4 Ba La Mật sinh ra 4 Phật vậy.

Lại có nghĩa: Tâm có 4 vị Phật hỗ trợ sinh ra 4 vị Ba La Mật. Thế thời được 4 Ba La Mật là Chủ và 4 vị Phật là Mẫu.

Đáp rằng: Chẳng được!

.) Vì sao chẳng được?

Đáp: 4 Ba La Mật là Định, 4 vị Phật là Tuệ, nên 4 Ba La Mật chẳng được làm Chủ mà 4 vị Phật là Chủ. Ví như cha mẹ thì hạt giống sinh sản ấy gọi là cha chẳng phải là mẹ.

✦ **Dùng 5 trí Phần Nộ tương phối ký với 5 Trí:**

- **Bất Động Tôn** (Acala) là phần nộ của Tỳ Lô Giá Na. Tự Tính Luân là **Bát Nhã Bồ Tát** (Prajña Bodhisatva).

- **Giáng Tam Thế Tôn** (Trailokya-vijaya) là phần nộ của A Súc Phật. Tự Tính Luân là **Kim Cương Tát Đỏa Bồ Tát** (Vajrasatva Bodhisatva).

- **Quân Trà Lợi** (Kuṇḍali) là phần nộ của Bảo Sinh Phật. Tự Tính Luân là **Kim Cương Tạng Vương Bồ Tát** (Vajra-garbha-rāja Bodhisatva).

- **Lục Túc Tôn** (Yamāntaka) là phần nộ của Vô Lượng Thọ Phật. Tự Tính Luân là **Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát** (Mañjuśrī Bodhisatva).

- **Kim Cương Dược Xoa** (Vajra-yakṣa) là phần nộ của Bất Không Thành Tựu Phật. Tự Tính Luân tức là **Tịch Tĩnh Thân** (Thân vắng lặng). Lại có **Uế Tích Kim Cương** (Ucchuṣma-vajra) là phần nộ của Bất Không thành Tựu Phật. Tự Tính Luân là **Kim Cương Nghiệp** (Vajra-karma). Uế Tích tức là Ô Sô Tháp Ma Bồ Tát vậy.

- **Vô Năng Thắng** (Aparājita) là phần nộ của Thích Ca Mâu Ni Phật (Śākya-muṇi Buddha). Tụ Tính Luân là **Từ Thị Bồ Tát** (Maitreya Bodhisatva)

- **Mã Đầu Quán Âm** (Hayagrīva) là phần nộ của Vô Lượng Thọ Phật. Tụ Tính Luân là **Quán Thế Âm** làm chủ. **Bạn đà la phộc tử ni** (Pāṇḍara-vāsini) là Bạch Y Quán Thế Âm Bồ Tát.

✦ **37 Tôn:**

- Tỳ Lô Giá Na Phật: là Biến Chiếu Kim Cương
 - 4 vị Phật ở 4 phương (như trên)
 - Đông phương **Kim Cương Ba La Mật Bồ Tát** là: **Bất Động**
 - Nam phương **Bảo Ba La Mật Bồ Tát** là: **Bình Đẳng**
 - Tây phương **Pháp Ba La Mật Bồ Tát** là: **Thanh Tĩnh**
 - Bắc phương **Yết Ba La Mật Bồ Tát** là: **Thành Tựu**
 - **Tát** (Vajra-satva) là: Diệu dụng Chân Như
 - **Vương** (Vajra-rāja) là: Tụ Tại
 - **Ái** (Vajra-rāga) là: Đại Bi
 - **Hỷ** (Vajra-sādhu) là: Thiện Tai
 - **Bảo** (Vajra-ratna) là: Như Ý
 - **Quang** (Vajra-teja) là: Uy Đức
 - **Tràng** (Vajra-ketu) là: Phổ Nguyện
 - **Tiểu** (Vajra-hāsa) là: vui vẻ (Hoan Hỷ)
 - **Pháp** (Vajra-dharma) là: Thanh Tĩnh
 - **Lợi** (Vajra-tīkṣṇa) là: Bát Nhã
 - **Nhân** (Vajra-hetu) là: chẳng thoái lui (Bất Thoái)
 - **Ngũ** (Vajra-bhāṣa) là: Tính Không
 - **Nghiệp** (Vajra-karma) là: Khéo léo (Thiện Xảo)
 - **Hộ** (Vajra-rākṣa) là: Tinh Tiến
 - **Nha** (Vajra-damṣṭri) là: Mãnh Lợi (Mạnh bén)
 - **Quyền** (Vajra-saṃdhi) là: Bí Mật
 - **Hý** (Vajra-lāse) là: Thọ Ký
 - **Man** (Vajra-mālala) là: Yêu kính
 - **Ca** (Vajra-gīte) là: không sợ hãi (Vô Úy)
 - **Vũ** (Vajra-nṛtye) là: Thần Thông
 - **Hương** (Vajra-dhūpe) là: Vô Ngại
 - **Hoa** (Vajra-puṣpe) là: Diệu Sắc
 - **Đẳng** (Vajra-dīpe) là: Phổ chiếu (soi khắp)
 - **Đồ** (Vajra-gandhe) là: Phổ Tĩnh (Trong sạch khắp)
 - **Câu** (Vajra-Aṅkuśa) là: Nguồn thiện (Thiện Nguyên)
 - **Sách** (Vajra-pāśa) là: Đẳng Trì
 - **Tỏa** (Vajra-sphoṭa) là: Kiên Trì (giữ bền chắc)
 - **Linh** (Vajra-ghaṃṭa) là: Giải thoát
- Đã nói: Phần nộ, Tụ Tính Luân của nhóm các Tôn xong.

Nay nói Sơ Thành Giới (khu vực của các Thành đầu tiên)
 Bản Tôn: Tướng vi diệu
 Thứ nhất: Đất nội tâm
 Có hoa sen tám cánh
 Diệu sắc ấy: xanh, vàng
 Trăm ngàn loại Diệu sắc
 Rực rỡ trang nghiêm đất
 Lưu ly biếc làm đất
 Giới vàng, đạo trường biếc
 Vi diệu không gì hơn
 Từ tâm đài hoa này
 Hiện ra vành trăng lớn
 Giữa có tượng Bản Tôn
 Hiện: **Thiên Thủ Thiên Nhân**
 Diệu Sắc hơn ba cõi
 Màu vàng chiếu chói lợi
 Đầu giữ mào tóc kết
 Mào báu, tóc biếc rữ
Năm trăm mặt trên đỉnh
 Đầy đủ ngàn con mắt
 Trong mào báu các đầu
 An trụ thân Hóa Phật
 Thân tướng ngàn cánh tay
 Trong đó chọn Tạng bảo (nhiều vật báu)
 _ Trái, Định: Nhật Tinh Châu
 Trái, Lý: Cung Điện Châu
 Trái, Định: Kiên Tỏa Châu (cái khóa cứng ? Bàn bài)
 Trái, Định: Bảo Tiền Châu (cây cung báu)
 Trái, Lý: Quân Trì Châu
 Trái, Định: Quyển Sách Châu (sợi dây)
 Trái, Lý: Hồng Liên Châu (hoa sen hồng)
 Trái, Định: Bạch Liên Châu (hoa sen trắng)
 Trái, Lý: Bảo Khiếp Châu (cái rương báu)
 Trái, Định: Ngọc Hoàn Châu (vàng ngọc)
 Trái, Định: Bảo Kính Châu (Gương báu)
 Trái, Định: Bồ Đào Châu (chùm bồ Đào)
 Trái, Lý: Hóa Phật Châu
 Trái, Định: Bảo Loa Châu (cái Loa báu)
 Trái, Lý: Kim Cương Xử (chày Kim Cương)
 Trái, Định: Thiết Câu Châu
 Trái, Lý: Bạch Phát Châu (phát trần trắng)
 Trái, Định: Bảo Bình Châu
 Trái, Lý: Như Ý Châu
 Định Tuệ (2 bàn tay) hợp 10 sen (10 ngón tay)
 Lý Trí (2 bàn tay) vào Định Ấn
 _ Phải, Tuệ: Nguyệt Tinh Châu
 Phải, Trí: Sắc Vân Châu (mây ngũ sắc)
 Phải, Tuệ: Tích Trượng Châu

Phải, Trí: Bảo Kiếm Châu
Phải, Tuệ: Bảo Tiền Châu (mũi tên báu)
Phải, Trí: Hồ Bình Châu
Phải, Tuệ: Sở Vương Châu (chuỗi tràng hạt)
Phải, Trí: Tử Liên Châu (hoa sen tím)
Phải, Tuệ: Thanh Liên Châu (hoa sen xanh)
Phải, Trí: Bảo kinh Châu (cuốn Kinh báu)
Phải, Tuệ: Kim Luân Châu (bánh xe vàng)
Phải, Trí: Độc Lâu Châu (cây gậy đầu lâu)
Phải, Tuệ: Dương Liễu Châu
Phải, Trí: Định Trượng Châu (vị Hóa Phật trên đỉnh đầu)
Phải, Tuệ: Bát Bảo Châu
Phải, Trí: Tam Kiếm Châu (chày Kim Cương Tam cổ)
Phải, Tuệ: Phủ Việt Châu (cây búa báu)
Phải, Trí: Vô Úy Châu
Phải, Tuệ: Bảo Ấn Châu
Mỗi một tay báu diệu
Giống như cành Ni Cù
Vòng xuyên: ngọc đeo tay
Trăm ngàn báu Anh lạc
Diệu man (tràng hoa màu nhiệm) với Thiên y (áo khoác ngoài)
Ngọc trang nghiêm Diệu Thể
Hào quang tròn cứu đời
Ly Nhiệt trú Tam muội
Già Phu: phải đề trái
An trú sen báu diệu
Đã nói Tượng **Trung Thai**
Uy nghi, tướng tốt xong
Nay nói trên tám cánh
Đại Bò Tát chủng hảo
Với Tức Tai, Tăng Ích
Uy nghi, hình sắc, Pháp
Đài hoa sen tám cánh
(Thai từ Đông Bắc chuyển bên phải)
_ Bất Không Quyển Sách Quán Âm
Trên đỉnh: mao ngũ kế (5 búi tóc)
Thân Hóa Phật an trú
Đủ ba mặt chín mắt
Mặt chính màu thịt trắng
Tướng Từ Bi mỉm cười
Trái, phải: Trời mặt xanh
Tướng phần nộ giáng ma
Thân đeo anh lạc diệu
Khoác da hươu, cà sa
Trăm phước trang nghiêm thân
Thể: bốn tay, hai chân
Trái, Định: hoa sen nở
Trái, Lý: cầm sợi dây

Hoặc cầm giữ Sô châu (tràng hạt)
Phải, Tuệ: Ân Thuyết Pháp
Hoặc cầm Kim Cương Tỏa (cái khóa kim cương)
Phải, Tuệ: Cầm giữ Tỏa (cái khóa)

Báu diệm sáng lưu ly
Trú hoa sen ngàn cánh
Già phu: phải đê trái.

_ Tiếp, **Tỳ Câu Chi Quán Âm**

Mão báu lớn trên đỉnh
Thân tướng màu thịt trắng
Có một mặt hai mắt
Tướng Từ bi vui tươi
Thế bốn tay hai chân
Trái, Định: cầm hoa sen
Trái, Lý: cầm Quân Trì
Phải, Tuệ: nắm Sô Châu (Tràng hạt)
Phải, Trí: Ân Dữ Nguyễn
Báu diệm, hoa sen xanh
Đeo tràng hoa, Thiên y
Anh lạc, Thượng diệm thường (áo xiêm thượng diệm)
An trú sen ngàn cánh
Già phu: phải đê trái

_ Tiếp, **Thập Nhất Diện Quán Âm**

Các đầu: mao tóc kết
Thân Phật trú trong mao
Mặt chính màu vàng lợt
Tướng thương lo cứu đời
Trái, phải: mặt đen xanh
Trái: ba tướng Phẫn nộ
Phải: ba tướng Giáng ma
Phía sau: tướng bạo tiểu (cười một cách hung bạo)
Thiên đỉnh: tướng Như Lai
Thế bốn tay hai chân
Trái, Định: cầm hoa sen
Trái, Lý: cầm Quân Trì
Phải, Tuệ: Thí Vô úy
Hoặc kết Khế Quyền ấn
Phải, Trí: cầm sô châu (tràng hạt)
Đeo vòng hoa, anh lạc
Thiên y (áo khoác ngoài) với Thượng thường (áo xiêm đẹp tốt)
Thương Khư (màu trắng óng ánh) Diệm sắc quang
An trú sen ngàn cánh
Già phu: phải đê trái

_ Tiếp, **Mã Đầu Quán Âm**

Đầu ngựa báu trên đỉnh
Ba mặt chín con mắt
Mặt chính: trong Mão báu
Thân Hóa Phật an trú

Thân tướng màu thịt đỏ
Tướng sần nộ dữ tợn
Nanh bén lộ trên môi
Thê bốn tay hai chân
Định Tuệ (2 bàn tay) kết Ấn Khé
Trái, Định Quang kết quyền
Co luân Đàn Giới Nhẫn (ngón út, vô danh, ngón giữa)
Duỗi Tiến Thiên (ngón trở, ngón cái) như miệng (cái miệng, cái
mỏ)

Phải, Tuệ: cũng như vậy
Định Tuệ (2 bàn tay) Tiến (ngón trở) hợp đầu
Ngang ức hơi rũ xuống
Trái, Định: tướng Quyền ấn
Phải, Tuệ: cầm Phủ Việt (cây búa)
Đeo vòng hoa, anh lạc
Thiên y, xiêm vi diệu
Diệu sắc, ánh lưu ly
An trú hoa sen lớn
Già phu: phải đè trái

_ Tiếp, **Phần Nộ Câu Quán Âm**

Mão rục lửa trên đỉnh
Tượng **Minh Vương** (Vidya-rāja) bốn mặt
Mặt chính màu thịt trắng
Mặt mặt tướng **trượng phu** (Puruṣa)
Trái, phải màu ngọc xanh
Có tướng rất phần nộ
Trái, Lý: cầm sợi dây
Phải, Tuệ: cầm Thiết câu
Phải, Trí: Khé Dữ Nguyệt
Thắng Thân, anh lạc diệu
Vòng hoa, Thiên y, xiêm
Ánh hoa sen ngàn màu
An trú hoa báu lớn
Già phu: phải đè trái

_ Tiếp, **Như Ý Luân Quán Âm**

Mão báu lớn vi diệu
Thân Phật trụ trên đỉnh
Một mặt: Tướng nhớ thương
Thân tướng màu vàng lợt
Thê sáu tay hai chân
Trái, Định: đè Môn Sơn
Trái, Lý: cầm hoa sen
Trái, Định: cầm báu vàng (kim bảo)
Phải, Tuệ: tướng Suy tư
Phải, Trí: báu Như Ý
Phải, Tuệ: cầm Tràng hạt
Đeo vòng hoa, anh lạc
Cà sa, Thiên y, xiêm

Hào quang màu hoa sen
An trú hoa sen lớn
Ngừa trái già phu phải
_ Tiếp, **Bất Không Quán Âm**
Mão báu lớn trên đỉnh
Ba mặt chín con mắt
Mặt chính màu thịt trắng
Tướng phần nộ đáng sợ
Thê bốn tay hai chân
Trái, Định: Câu (móc câu) trên sen
Trái, Lý: cầm sợi dây
Phải, tuệ: Kim Cương Câu
Phải, Trí: cầm Tam Kiếm
Đeo vòng hoa, anh lạc
Cà sa, Thiên y, xiêm
Ánh hoa sen vi diệu
An trú sen báu lớn
Già phu: phải đê trái
_ Tiếp, **Nhất Kế La Sát Quán Âm**
Mão tóc lửa trên đỉnh
Một mặt màu đen xanh
Tướng rất cực phần nộ
Thê bốn tay hai chân
Trái, Định: cầm Tam Kiếm
Trái, Lý: cầm Kiếm báu
Phải, Trí: Phủ Việt kiếm
Đeo vòng hoa, anh lạc
Cà sa, đại y, xiêm
Hào quang màu trăm báu
Già phu: phải đê trái
_ Đã nói tám Bồ Tát
_ Ủy nghi, hình sắc xong

Nay nói Viện thứ hai: Pháp Tăng Ích Diên Mệnh

_ Đông phương **A Súc Như Lai**
Thân tướng màu trắng đỏ
Tướng mặt trời mới hiện
Trái, Định: kết Quyền ấn
Phải, Tuệ: Tướng xoa gối
Thân khoác Cà sa Tăng (áo cà sa của chư Tăng)
An trí trong vành trăng
Màu vàng trong Diêm Phù
Dùng voi trắng làm Tòa

_ Nam phương **Bảo Sinh Như Lai**
Thân tướng màu hoàng kim
Trái, Định: kết Quyền ấn
Phải, Tuệ: mở phương ngoài

Co vô danh, ngón út
Bày ngón: giữa, trỏ, cái
Thân mặc áo Phước điền
Màu vàng sáng chói lợi
Dùng ngựa báu làm Tòa

_ Tây phương **Vô Lượng Thọ Như Lai**

Thân tướng màu vàng đỏ
Kết ấn Tam Ma Địa
Tướng mắt mở nhìn xuống
Áo cà sa đỏ thắm
An trú vành trăng lớn
Thề vào Định bát khô
Hào quang Tử Ma Kim (vàng đỏ tía)

_ Bắc phương **Bất Không Thành Tựu Như Lai**

Thân tướng màu vàng đỏ
Trái, Định: kết Quyển ấn
Phải, Tuệ: duỗi năm ngón
Ngang trên ức ngực phải
Thân mặc Phước điền Tăng
An trú vành trăng đầy
Ánh hoàng kim vòng khắp
Ca Lỗ La (Garuda: Kim Xí Điều) làm Tòa

_ Đông Bắc **Từ Thị Bồ Tát**

Mão báu diệp trên đỉnh
Thân tướng màu thịt trắng
Trái, Định: hoa sen tím
Trên sen có Quân Trì
Phải, Tuệ: tướng xoa gối
Tất cả Anh lạc diệp
Trang sức thân cứu thế
An trú Nguyệt Luân Hải (biển trong vành trăng)

_ Đông Nam **Phổ Hiền Bồ Tát**

Mão tóc diệp trên đỉnh
Thân tướng màu thịt trắng
Tướng Đại Bi thương xót
Trái, Định: Câu (móc câu) trên sen
Phải, Tuệ: quyền đè gối
Trăm ngàn loại anh lạc
Vòng ngọc với Thiên y
Tất cả màu báu diệp
Trang nghiêm Thê Từ Bi
Hào quang sen tròn đầy
Tòa Đại Bảo Liên Hoa
An trú vành trăng đầy

_ Tây Nam **Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát**
Mão Ngũ Kế (5 búi tóc) trên đỉnh
Thân tướng màu Hoàng Kim
Trái, Định: hoa sen xanh
Trên sen có Tam kiếm
Phải, Tuệ: cầm Phạm Hàm (hộp Kinh Phạn)
Trang nghiêm Thân diệu bảo
Hào quang màu Thương Khư (trắng óng ánh)
An trú trong vành trăng

_ Tây Bắc **Quán Thế Âm Bồ Tát**
Mão báu lớn trên đỉnh
Trong biện Vô Lượng Thọ
Thân tướng màu thịt trắng
Mười Độ (mười ngón tay) sen hé mở
Thiên y, cà sa diệu
Vạn đức, anh lạc diệu
Màu hoàng kim trang nghiêm
Thân Quang (hào quang ở thân) tràn Pháp giới
An trú trong vành trăng
Già phu: phải đè trái

_ Tiếp, Đông Môn Nam **Kim Cương Ba La Mật**
Mão Ngũ kế trên đỉnh
Thân tướng màu biển sâu (xanh dương đậm)
Trái, Định: cầm hoa sen
Trên sen có Phạm khiếp (rương Kinh Phạn)
Phải, Tuệ: A Súc Ấn
Cà sa, anh lạc diệu
Trang nghiêm hoa sen xanh
An trú trong vành trăng

_ Đông Môn Bắc **Đa La Bồ Tát**
Mão tóc kết trên đỉnh
Thân tướng màu trắng xanh
Trạng người nữ trung niên
Định Tuệ (2 bàn tay) hoa sen xanh
Hào quang tròn vòng khắp
Phát sáng như vàng trắng
Áo trắng tinh, mỉm cười
Nghiêm thân Vô Hữu Cực

_ Nam Môn Đông: **Đại Tỳ Lô Giá Na Như Lai**
Tỳ Lăng Già Mâu Ni
Trăm báu nghiêm **mão Trời** (Thiên Quan)
Năm Phật trú trên đỉnh
Thân tướng màu hoàng kim

Định Tuệ (2 bàn tay) Ấn Nhập Định
Vạn ức báu, anh lạc
Vòng hoa, Thiên y diêu
Tất cả báu nghiêm thân
Ánh Thương khư ngàn màu
Dùng Sư tử làm Tòa

_ Nam Môn Tây: **Bảo Ba La Mật**
Mão Ngũ Kế trên đỉnh
Thân tướng màu thịt trắng
Trái, Định: cầm hoa sen
Trên hoa sen có báu
Phải, Tuệ: Tứ giác Luân (bánh xe có 4 góc)
Cà sa, anh lạc diêu
Trang nghiêm thân tốt đẹp
An trú trong vành trăng

_ Tây Môn Nam: **Đắc Đại Thế Bồ Tát**
Mão Ngũ Kế trên đỉnh
Quan Trì trụ trong mão
Thân tướng màu thịt trắng
Trái, Định: Hoa sen trắng
Phải, Tuệ: ấn Thuyết Pháp
Diêu man (vòng hoa màu nhiệm), báu, anh lạc
Nghiêm thân như Quán Âm
An trú trong vành trăng

_ Tây Môn Bắc: **Pháp Ba La Mật**
Mão Ngũ Kế trên đỉnh
Thân tướng màu thịt trắng
Định Tuệ (2 bàn tay) ấn Nhập Định
Phạm Hàm (hộp chứa Kinh Phạm) trên hoa sen
Cà sa, anh lạc diêu
Trang nghiêm vạn ức thân
Hào quang tràn Pháp giới
An trú trong vành trăng

_ Bắc Môn Đông: **Yết Ba La Mật**
Mão Ngũ Kế trên đỉnh
Thân tướng màu ngọc xanh
Trái, Định: cầm hoa sen
Trên sen có Phạm Khiếp (rương kinh Phạm)
Phải, Tuệ: chày Yết Ma
Cà sa, anh lạc diêu
Trang nghiêm thân Diệu Bảo
An trú trong vành trăng

_ Bắc Môn Tây: **Liên Hoa Bộ Phát Sinh Bồ Tát**

Mão báu diêu trên đỉnh
Thân tướng màu thịt trắng
Tướng Từ Bi cứu đời
Đủ ba mươi hai sắc tướng
Trái, Định: hoa sen hồng
Phải, Tuệ: tướng xoa gôi
Đeo vòng hoa, cà sa
Anh lạc với Thiên y
Báu diêu, vòng ngọc, xuyên
Trang nghiêm thân Thượng diêu
Trú Đại Liên Nguyệt điện
Đã nói Viện thứ hai
Phương vị các Tôn xong

Nay nói Viện thứ ba: Pháp Tăng Ích Giáng Phục

_ Cửa Đông: **Diên Mệnh Quán Âm**

Mão báu lớn trên đỉnh
Thân Phật trú trong mào
Thân tướng màu vàng sậm
Tướng nhu nguyện Từ Bi
Cứu Thế hai mươi tay
Dẫn tiếp loại quần sinh
Hai chân tướng Phúc Luân (bánh xe có cãm)
Hóa đạo các Hữu Tình
Trái, Định: nâng ngọc báu
Trái, Lý: cầm Kiếm báu
Trái, Định: nắm Kim Luân (bánh xe vàng)
Trái, Lý: Kim Cương Quyết
Trái, Định: cầm Bàn Bài
Trái, Lý: Kim Cương Đạc (cái mõ Kim Cương)
Trái, Định: Kim Cương Linh (cái chuông Kim Cương)
Trái, Lý: hoa sen lớn
Trái, Định: cầm Tràng hạt
Trái, Lý: Kết Quyền ấn
Phải, Tuệ: cầm Kích Tỏa
Phải, Trí: Kiếm Kim Cương
Phải, Tuệ: tượng Hóa Phật
Phải, Trí: báu Kim Cương
Phải, Tuệ: cầm gương báu
Phải, Trí: dây Kim Cương
Phải, Tuệ: Thí Vô Úy
Phải, Trí: Bạt Chiết La
Phải, Tuệ: chày Ngũ Cổ
Phải, Trí: Phộc Nhật La
Trăm ngàn loại anh lạc
Vòng hoa diêu, Thiên y
Trang nghiêm thân Thượng diêu
Hào quang tròn chẳng biến

Trú hoa **Phả Đầu ma** (Padma: hoa sen hồng)
An trú vành trăng lớn

_ Cửa Nam: **Thiên Tý Thiên Nhân Quán Âm**

Năm trăm đầu đội mào
Mỗi mào có thân Phật
Thể ngàn mắt ngàn tay
Thân tướng màu hoàng kim
Phải (? Trái), Định: hoa sen nở
Phải (? Trái), Lý: cầm sợi dây
Phải, Tuệ: hoa sen lớn
Phải, Trí: tràng hạt báu
Trái, Định: sen hé nở
Định Tuệ (2 bàn tay) Ấn Hợp Chương
Lý Trí (2 bàn tay) Tam Ma Địa
Pháp Mãn Nguyễn ngàn điều
Mong cầu đều viên mãn
Hoàng Thệ sâu như biển
Rộng độ các quần sinh
Luôn dùng lực năm Trí
Dẫn tiếp cho tất cả
Nạn Vua, đời đao binh
Làm Đao Vương cứu giúp
Lúc dịch bệnh, tai ách
Làm Y Vương tế độ
Lúc đói khát túng thiếu
Làm Thí chủ giúp sống
Lúc sợ hãi, nạn gấp
Làm Quy y trợ giúp
Cho đến bị biên cuốn
Thành rất nhiều loại cá
Với hiện thân chó trắng
Lợi ích kẻ quy y
Vì lợi tất cả nên
Hiện vạn ức đao báu
Trăm ức anh lạc diệu
Thiên y, vòng hoa báu
Nghiêm sức Thân Thượng diệu
Hào quang tràn Pháp Giới
Trú hoa **Bát Đàm Ma** (Padma: hoa sen hồng)
Già phu: phải đè trái

_ Cửa Tây: **Tỳ Cù Tri Quán Âm**

Mão báu lớn trên đỉnh
Thân Phật trú trong mào
Thân tướng màu hoàng kim
Hiện ra mười tám tay
Dẫn tiếp chúng sinh nên

Tướng Đại Bi cứu đời
Trái, Định: Thân Hóa Phật
Trái, Lý: Pha chi châu (viên ngọc pha lê)
Trái, Định: Như ý châu
Trái, Lý: cầm Phạm Hàm (hộp Kinh Phạn)
Trái, Định: ôm cung điện
Trái, Lý: dây Kim Cương
Trái, Định: chuông Kim Cương
Trái, Lý: ấn Thuyết Pháp
Trái, Định: Thí Vô Úy
Phải, Tuệ: Phộc nhật la
Phải, Trí: Phả chi châu (ngọc pha lê)
Phải, Tuệ: cầm Kiếm báu
Phải, trí: Kim Cương Tỏa (cái khóa Kim Cương)
Phải, Tuệ: cầm Mâu bén
Phải, Trí: Tràng hạt báu
Phải, Tuệ: cầm Kích tỏa
Phải, Trí: Ấn Thuyết Pháp
Phải, Tuệ: cũng Thuyết Pháp
Trăm ngàn loại anh lạc
Dùng mọi báu nghiêm thân
Hào quang tròn độ sinh
Già phu: phải đề trái
Luôn đạo hoa sen lớn
An trú vành trăng lớn

Cửa Bắc: Ô Sô Sáp Ma Bồ Tát

Tóc kết, răn trắng vây
Thân tướng màu xanh đậm
Báu Kim Cương, anh lạc
Tướng rất cực phần nộ
Thế sáu tay sáu chân
Trái, Lý: ấn Đàn Noa (Daṇḍa: Bồng ấn)
Trái, Định: cầm Mâu
Trái, Lý: cầm Kim Luân (bánh xe vàng)
Phải, Tuệ: cầm Kiếm báu
Phải, Trí: Tướng Phủ Việt (cầm cây búa)
Báu Kim Cương anh lạc
Nghiêm thân chẳng thể lường
Trái, Lý: tràng hạt báu
Phải, Tuệ: cầm Tam cổ
Phải, Trí: ấn Mãn Nguyên
Dùng Tuệ Phương Nguyên (ngón út, ngón vô danh, ngón giữa) co
Trí lực Chân Như chuy
Dùng da thú làm áo
Vai phải: hai răn đỏ
Kết quanh rũ ức ngực
Khiến đầu hướng Bản Tôn

Cũng bốn tay hai bắp
Có một rấn quấn quanh
Màu sắc trắng xanh đậm
Trụ sen trong ao báu

_ Đông Bắc: **Diễm Ma Đức Ca**

Búi tóc lửa trên đỉnh
Màu mây đen sấm xẹt
Sáu mặt mười tám mắt
Tướng rất cực phần nộ
Lửa chớp lóe hơn điện
Dùng con trâu làm Tòa

_ Đông Nam: **Vô Động Tôn**

Tóc trên sen tám cánh
Rũ bông đến vai phải
Nheo một mắt quán kỹ (Đề quán)
Diện môn tướng dọn sóng
Nanh trắng rất phần nộ
Trái, Định: nắm sợi dây
Phải, Tuệ: cầm Kiếm báu
Báu Kim Cương, Anh lạc
Thân uy nộ rục lửa
An trú Trà Bàn Thạch

_ Tây Nam: **Giáng Tam Thế**

Mão tóc lửa đầu lâu
Màu mây mưa mùa hạ
Ba mặt chín con mắt
Mím cười A Tra Tra
Đầy đủ trăm ngàn tay
Cầm giữ mọi khí giới
Thị hiện tướng tám tay
Đề mãn nguyện hồng thệ
Trái, Định: cầm Kích tảo
Trái, Lý: nắm cung báu
Trái, Định: Dây Kim Cương
Phải, Tuệ: mõ Kim Cương
Phải, Trí: cầm Tên báu
Phải, Tuệ: nắm Kiếm báu
Lý Trí (2 bàn tay) Ấn Cứu Thế
Trước đem cổ tay trái
Đè trên cổ tay phải
Dùng Hữu Tường Địa Luân (Ngón út phải)
Cài Tả Tường Địa Luân (ngón út trái)
Giống như treo Sen, Kiếm
Trái, Định: Tiến Thủy Luân (ngón vô danh)
Cùng với Nhẫn Hỏa Luân (ngón giữa)

Cùng co vào trong chường
Cũng dùng Giới phong luân (ngón trỏ)
Đàn Không luân (ngón cái) dựng thẳng
Mỗi mỗi cùng phụ đầu
Ví như hai bên miệng (mỏ)
Phải, Tuệ cũng như thế
Báu Kim Cương, Anh Lạc
Dùng trang nghiêm thân hóa
Hào quang thân: sấm sét
Tóc lửa đẹp chẳng biến
Chân trái dẫm Đại thiên
Khiến quy Phật Pháp Tăng

_ Tây Bắc: **Quân Trà Lợi**

Mão đầu lâu túc kết
Tướng mây đen sấm sét
Tướng ba mắt đáng sợ
Tám tay cầm khí giới
Trái, Định: nắm Kim Luân (bánh xe vàng)
Trái, Lý: giữ Kích tỏa
Trái, Định: Kim Cương câu
Phải, Tuệ: cầm Tam cổ
Phải, Trí: Quyền đê hồng
Trước nắm Kim Cương quyền
Dựng thẳng Giới Phong luân (ngón trỏ)
Đặt dưới hông sườn phải
Phải, Tuệ: Thí Vô Úy
Định Tuệ (2 bàn tay) Ấn Đại Sân
Trước dùng cổ tay phải
Đè trên cổ tay trái
Đều nắm Kim Cương quyền
Định Tuệ Giới phong luân (2 ngón trỏ)
Luân Nhẫn Hỏa (ngón giữa) Tiến Thủy (ngón vô danh)
Đều dựng thẳng ngang ức
Muỗi sò làm vòng tay
Báu Kim Cương Anh lạc
Xuyên đeo tay, cổ châu
Da thú Vương làm áo
Sen trắng nâng hai châu
Mười hai rấn vây quanh
Hai rấn rử ngay cổ
Hai rấn quán hai bắp (tay)
Tám rấn quán tám tay
Tướng rất ư đáng sợ
Hoặc thị hiện ngàn tay
Hiện **Thiên Tý Cam lộ**
Hoặc thị hiện tám tay
Tên **Thánh Quân Trà Lợi**

Hoặc thị hiện hai tay
Là **Liên Hoa Quân Trà**
N như vậy hiện vạn thân
Mau lia tất cả ách
Trụ trong lửa lớn mạnh
Uy đức chẳng thể lường
Đại Phần Nộ Thích Tôn
Tự Tính luân “**Kim Cương**
Tạng Vương Đại Bồ Tát”
Giáng Ma nên hiện hình

_ Phía Nam của cửa Đông: **Kim Cương Ái Bồ Tát**
Mão báu lớn trên đỉnh
Thân tướng màu thịt trắng
Trái, Định: cầm Cung báu
Phải, Tuệ: giữ Tên báu
Báu Kim Cương, anh lạc
Thiên y với vòng hoa
Nghiêm sức Thân Diệu bảo
Toà sen trong vành trăng

_ Tiếp **Kim Cương Hỷ Bồ Tát**
Mão báu lớn trên đỉnh
Thân tướng màu thịt trắng
Định Tuệ (2 bàn tay) kết Quyền Ấn
Ấn dính trên ức ngực
Nghiêm thân giống như yêu
Hào quang vây quanh thân
Mười sáu Đại Bồ tát
Uy nghi đều đồng thể

_ Phía Bắc của cửa Đông: **Kim Cương Vương Bồ Tát**
Mão báu lớn trên đỉnh
Thân tướng màu thịt trắng
Định Tuệ (2 bàn tay) cộng Quyền Ấn
Nghiêm thân như trên nói

_ Tiếp, **Kim Cương Tát Đỏa Bồ Tát**
Mão báu lớn trên đỉnh
Thân tướng màu thịt trắng
Trái, Định: Kim Cương quyền
Phải, Tuệ: chày Tam cô

_ Phía Đông của Nam: **Kim Cương Quang Bồ Tát**
Mão báu lớn trên đỉnh
Thân tướng màu thịt trắng
Trái, Định: kết Quyền ấn
Phải, Tuệ: Nhật Tinh Châu

_ Tiếp **Kim Cương Bảo Bồ Tát**
Mão báu lớn trên đỉnh

Thân tướng màu thịt trắng
Trái, Định: Dữ Nguyễn Khế
Phải, Tuệ: báu Kim Cương

_ Phía Tây cửa Nam: **Kim Cương Tràng Bồ Tát**

Mão báu lớn trên đỉnh
Thân tướng màu thịt trắng
Định Tuệ (2 bàn tay) phan phương báu
Nghiêm thân như trên nói

_ Tiếp **Kim Cương Tiểu Bồ Tát**

Mão báu lớn trên đỉnh
Thân tướng màu thịt trắng
Định Tuệ (2 bàn tay) hộp chường quyền
Dương tai thế cạnh tranh

_ Phía Nam cửa Tây: **Kim Cương Lợi Bồ Tát**

Mão báu lớn trên đỉnh
Thân tướng màu hoàng kim
Trái, Định: Hộp trên sen (hộp Kinh trên hoa sen)
Phải, Tuệ: Kiếm Kim Cương

_ Tiếp **Kim Cương Pháp Bồ Tát**

Mão báu lớn trên đỉnh
Thân tướng màu thịt trắng
Định Tuệ (2 bàn tay) nâng hoa sen
Nghiêm thân như trên nói

_ Tiếp phía Bắc cửa Tây: **Kim Cương Nhân Bồ Tát**

Mão báu lớn trên đỉnh
Thân tướng màu thịt trắng
Trái, Định: Kim Cương Quyền
Phải, Tuệ: nắm Kim Luân (bánh xe vàng)

_ Tiếp **Kim Cương Ngũ Bồ Tát**

Mão báu lớn trên đỉnh
Thân tướng màu thịt trắng
Định Tuệ (2 bàn tay) Như Lai Thiệt (cái lưới Như Lai)
Nghiêm thân như trên nói

_ Phía Đông cửa Bắc: **Kim Cương Nha Bồ Tát**

Mão báu lớn trên đỉnh
Thân tướng màu vàng trắng
Định Tuệ (2 bàn tay) Quyền ngang ức
Nghiêm thân cũng như trên

_ Tiếp **Kim Cương Quyền Bồ Tát**

Mão báu lớn trên đỉnh
Thân tướng màu xanh đậm
Định Tuệ (2 bàn tay) Kim Cương Quyền
Dương Ấn ngang ức ngực
Hơi co uyển (cổ tay) rũ tim

Nghiêm thân giống trên nói

_ Phía Tây cửa Bắc: **Kim Cương Hộ Bồ Tát**

Mão báu lớn trên đỉnh
Thân tướng màu ngọc xanh
Trái, Định: duỗi ngón trở
Còn lại đều co ngón
Dương phụ bên cạnh nách
Phải, Tuệ: cũng như vậy

_ Tiếp **Kim Cương Nghiệp Bồ Tát**

Mão báu lớn trên đỉnh
Thân tướng màu thịt trắng
Định tuệ (2 bàn tay) Ấn Hợp Chương
Giơ lên đê trên đỉnh
Đã nói Viện thứ ba
Phương vị các Tôn xong

Nay nói Viện thứ tư: Pháp Kính Ái Tăng Ích

- Cửa Đông: **Cù Bà Già**

Mão báu lớn trên đỉnh
Thân tướng màu thịt trắng
Định Tuệ (2 bàn tay) hoa sen tím
Báu diệm, anh lạc, áo
Dẫn tiếp Hữu tình nên
Thị hiện tướng Thiên Đế

_ Cửa Nam: **Thiện Tài Đồng Tử**

Mão đồng tử tóc kết
Thân tướng màu thịt trắng
Định Tuệ (2 bàn tay) Hoa sen đỏ
Tất cả Tướng Lân Mẫn (Thương lo)

_ Cửa Tây: **Ma Lợi Chi Thiên**

Hình Cát Tường Thiên Nữ
Diện môn màu hoa đào
Định Tuệ (2 bàn tay) hoa sen trắng
Trăm ngàn loại anh lạc
Nghiêm thân: màu vi diệm
Cứu đời hiện Thiên Tướng (hình tướng Chư Thiên)

_ Cửa Bắc: **Thân Phật**

Băm hai (32) màu vàng tía
Tướng Mâu Ni Thiện Tuệ
Trái, Định: duỗi an gối
Phải, Tuệ: Ấn Thuyết Pháp
Màu Thương Khư phả chi (màu thủy tinh trắng)
Trú hoa Phá Đầu Ma (Padma: hoa sen hồng)

_ Đông Bắc: **Kim Cương Đẳng Bồ Tát**

Mão báu lớn trên đỉnh
Thân tướng màu thịt tươi
Định Tuệ (2 bàn tay) cầm đèn trắng
Nghiêm thân như trên nói

_ Đông Nam: **Kim Cương Đờ Hương Bồ Tát**

Mão báu lớn trên đỉnh
Thân tướng màu xanh đậm
Định Tuệ (2 bàn tay) Đờ hương Khí (vật đựng dầu thơm)
Nghiêm thân như trên nói

_ Tây Nam: **Kim Cương Hương Bồ Tát**

Mão báu lớn trên đỉnh
Thân tướng màu vàng lợt
Định Tuệ (2 bàn tay) cầm hoa tươi
Nghiêm thân như trên nói

_ Phía Nam cửa Đông: **Bị Diệp Y Quán Âm**

Mão báu lớn trên đỉnh
Thể hiện Vô Lượng Thọ
Thân tướng màu thịt trắng
Trái, Định: Ấn Thuyết Pháp
Phải, Tuệ: sen chưa nở
Màu Quân Na Thương Khư (màu trắng tươi)
Mím cười, ngò sen trắng
Già phu: phải đờ trái

_ Tiếp, **Bảo Linh Tỳ Na Dạ Ca** (Tỳ Na Dạ Ca cầm chuông)

Thân người đầu voi chúa
Thân tướng màu vàng xanh
Tướng lưỡi trần Pháp Giới
Trái, Định: Quyền đờ cao
Phải, Tuệ: chuông Kim Cương
Vòng, xuyên, anh lạc, áo
Đủ tướng Đại Uy đức
Tóc lửa trần khắp thân

_ Tiếp **A Nghệ La Tiên**

Gầy ốm màu thịt đỏ
Cầm giữ bình trên sen
Lửa vây hào quang thân
An trú cánh hoa sen

_ Phía Bắc cửa Đông: **Bạch Thân Quán Âm**

Mão báu lớn trên đỉnh
Thân tướng màu vàng lợt
Tướng Từ Bi cứu đời
Trái, Định: Ấn Thuyết Pháp
Phải, Tuệ: cầm hoa sen

Nghiêm thân như trên nói
_ Tiếp **Bảo Dao** (cầm đao) **Vĩ Năng Dã Ca**
Thân người đầu voi trắng
Thân tướng màu sáng trắng
Trái, Định: kết Quyển Ấn
Phải, Tuệ: cầm Kiếm báu
Vòng, xuyên, anh lạc, áo
Tóc lửa vây quanh khắp
_ Tiếp, **A Tư Đà Tiên**
Thân tướng màu thịt trắng
Cầm giữ Tạng Pháp Bối
Tướng lửa hình (cỡi trần) gầy nhảnh
Tóc rọc lửa tràn khắp

_ Phía Đông cửa Nam: **Thượng Quán Âm**
Mão báu lớn trên đỉnh
Thân tướng màu thịt trắng
Trái, Định: Ấn Thuyết Pháp
Phải, Tuệ: cầm Phật trắng (Bạch phát)
Ánh vành trăng trắng tươi
Trú hoa Bát Đàm Ma (Padma: hoa sen hồng)

_ Tiếp, **Tản Cái Vĩ Năng Dã Ca**
Thân người đầu voi trắng
Thân tướng màu Kha tuyết
Cầm giữ cái lọng trắng
Vòng, xuyên, anh lạc diệu
Đủ tướng Đại Uy đức
Toàn thân rọc lửa mạnh
_ Tiếp, **Tỳ Lị Cù Tiên**
Thân tướng màu thịt đỏ
Định Tuệ (2 bàn tay) cầm gậy tiên (Tiên trượng)
Thân màu sáng rọc rỡ
An trú trong lửa mạnh

_ Phía Tây cửa Nam: **Chính Quán Âm**
Mão báu lớn trên đỉnh
Thân tướng màu thịt trắng
Trái, Định: hoa sen nở
Tướng yêu kính cứu đời
Nghiêm thân như trên nói
_ Tiếp, **Bảo Câu** (cầm móc câu) **Tỳ Na Dạ Ca**
Thân người đầu voi chúa
Thân tướng màu đỏ thẫm
Trái, Định: Quyển đê eo
Phải, Tuệ: Kim Cương câu (móc câu Kim Cương)
Vòng, xuyên, anh lạc diệu
Đủ tướng Đại Uy đức
Hào quang điện quanh thể

Nghiêm thân không có lượng

_ Tiếp, **Cù Đàm Tiên**

Thân tướng màu thịt đỏ

Cầm giữ hiền bình báu

Đủ tướng Đại Thần Thông

Chung quanh khởi lửa sáng

_ Phía Nam cửa Tây: **Quang Minh Quán Âm**

Mão báu lớn trên đỉnh

Thân tướng màu vàng sậm

Tướng vui tươi vi diệu

Trái, Định: Ấn Thuyết Pháp

Phải, Tuệ: Thí Vô Úy

Trăm loại anh lạc diệu

Vòng hoa với Thiên y

Nghiêm thân như trên nói

_ Tiếp, **Hoa Man Vĩ Năng Dã Ca**

Thân người đầu voi trắng

Thân tướng màu ngỗng trắng

Định Tuệ (2 bàn tay) nắm vòng hoa

Đủ tướng Đại Thế lực

Vòng, xuyên, anh lạc diệu

Lửa mạnh tràn khắp thân

_ Tiếp, **Du Khổng Tiên**

Thân tướng màu thịt trắng

Cầm giữ hộp báu lớn

Đủ tướng Đại Thần lực

Lửa rực lớn tràn khắp

_ Phía Bắc cửa Tây: **Bạch Xứ Quán Âm**

Mão tóc, áo thuần tập (áo lót sát thân)

Thân tướng màu vàng trắng

Trái, Định: Bát Đàm Ma (Padma: hoa sen hồng)

Phải, Tuệ: rữ Quyền ấn

Trăm ngàn loại Anh lạc

Nghiêm thân như trên nói

_ Tiếp, **Bảo Sách (cầm sợi dây) Tỳ Na Dạ Ca**

Thân tướng màu sen hồng

Thân người đầu voi chúa

Tướng lười đầy thế gian

Trái, Định: Quyền đê eo

Phải, Tuệ: Kim Cương Sách (sợi dây Kim Cương)

Đủ tướng Đại Uy đức

Tóc lửa tràn khắp thân

Vòng, xuyên, Anh Lạc diệu

_ Tiếp, **Thành Tựu Tiên**

Thân tướng màu thịt đỏ

Cầm giữ Ấn Tam cổ

Đủ tướng Đại Uy thần
An trú trong tóc lửa

_ Phía Đông cửa Bắc: **Thỉnh Quán Âm**

Mão báu lớn trên đỉnh
Thân tướng màu vàng trắng
Trái, Định: Cầm Quân Trì
Phải, Tuệ: Thí Vô Uy
Trăm ngàn mọi anh lạc
Nghiêm thân như trên nói

_ Tiếp, **Bảo Cung Tiên** (cầm cung tên) **Vĩ Năng Dã Ca**

Thân người đầu voi trắng
Thân tướng màu tuyết trắng
Trái, Định: cầm cung báu
Phải, Tuệ: cầm tên báu
Vòng, xuyên, anh lạc diệp
Tóc lửa tràn khắp thân

_ Tiếp, **Bà Tẩu Tiên Nhân**

Thân tướng màu thịt đỏ
Định Tuệ (2 bàn tay) hoa sen xanh
Đủ tướng Đại Thân nghiêm
An trú trong tóc lửa

_ Phía Tây cửa Bắc: **Đại Thánh Quán Âm**

Mão báu lớn trên đỉnh
Thân tướng màu thịt trắng
Từ Bi cứu Thế gian
Trái, Định: Hoa sen tươi
Phải, Tuệ: Thí Vô Úy
Nghiêm thân như trên nói

_ Tiếp, **Bảo Tỏa** (cầm cái khóa) **Tỳ Na Dạ Ca**

Thân tướng màu đen kịt
Trái, Định: Kim Cương Tỏa (cái khóa Kim Cương)
Phải, Tuệ: cầm La Bặc (cây củ cải)
Tướng uy đức nguy nguy
Hách như mặt trời sớm
Tóc lửa vòng quanh thân

_ Tiếp, **A Đê Lệ Tiên Nhân**

Thân tướng màu đỏ thẫm
Cầm giữ Tiên Nhân Trọng
Hiện tướng Đại Thần lực
Tóc lửa vòng quanh thân
Đã nói Viện thứ tư
Phương vị các Tôn xong

Nay nói Viện thứ Năm: Pháp Câu Triệu Bị Giáp

_ Cửa Đông: **Kim Cương Linh Bồ Tát**

Mão báu diệp trên đỉnh

Thân tướng màu xanh đậm
Trái, Định: kết Quyên ấn
Phải, Tuệ: Kim Cương Linh (cái chuông Kim Cương)
Tất cả báu, anh lạc
Hào quang màu cầu vồng
Trụ hoa **Phân Trà Lợi** (Punđari: loại sen trắng)
Trong vành trăng tròn lớn

_ Cửa Nam: **Kim Cương Câu Bồ Tát**

Mão báu diệp trên đỉnh
Thân tướng màu đen kịt
Trái, Định: kết Quyên ấn
Phải, Tuệ: Kim Cương Câu (móc câu Kim Cương)
Trăm ngàn báu, anh lạc
Nghiêm thân như trên nói

_ Cửa Tây: **Kim Cương Sách Bồ Tát**

Mão báu diệp trên đỉnh
Thân tướng màu vàng trắng
Trái, Định: Kim Cương Sách (sợi dây Kim Cương)
Phải, Tuệ: Quyên đê gôi
Trăm ngàn loại anh lạc
Nghiêm thân như trên nói

_ Cửa Bắc: **Kim Cương Tỏa Bồ Tát**

Mão báu diệp trên đỉnh
Thân tướng màu thịt trắng
Trái, Định: Kết Quyên ấn
Phải, Tuệ: Kim Cương Tỏa (cái khóa Kim Cương)
Trăm ngàn anh lạc diệp
Nghiêm thân như trên nói

_ Đông Bắc: **Đa La Sứ Giả**

Thân tướng màu ngọc xanh
Định Tuệ (2 bàn tay) hoa sen tím
Trạng đồng nữ ấu niên
Mão báu, anh lạc diệp
Vòng quanh khởi tóc lửa
Nghiêm thân như Quán Âm

_ Đông Nam: **Liên Hoa Bộ Sứ Giả**

Thân tướng màu vàng trắng
Trạng đồng tử trung niên
Định Tuệ (2 bàn tay) hoa sen đỏ
Báu Kim Cương, Anh Lạc
Tóc lửa tràn khắp thân
Nghiêm thân như trên nói

_ Tây Nam: **Quân Trà Lợi Sứ Giả**

Thân tướng màu xanh thẫm
Tướng nanh trắng sần nộ
Tướng trượng phu trưởng niên
Cầm giữ chày trên sen
Vòng hỏa, nghiêm anh lạc
Tóc lửa khắp thân báu

_ Tây Bắc: **Như Ý Luân Sứ Giả**

Thân tướng màu Kha tuyết
Trạng Dược Xoa phần nộ
Cầm giữ báu Như Ý
Đeo Kim Cương, Anh Lạc
Nghiêm thân như Quán Âm
Tóc lửa khắp thể báu

_ Phía Nam cửa Đông: Thân **Bà La Môn**

Diện Môn màu thịt đỏ
Đầu: Trạng Tỳ Khuru Tăng
Mặc áo Bạch Tố Tục (áo có màu sắc trắng theo phong tục)
Định Tuệ (2 bàn tay) cầm Tích Trượng

_ Tiếp, Thân **Ma Hầu La Già**

Tướng Quý Nhân đầu rắn
Định Tuệ (2 bàn tay) cầm sên, sáo
Hoặc dùng trống bịt đầu
Uy nghi như Thiên chúng

_ Tiếp, Thân **Thanh Văn**

Thân tướng màu thịt trắng
Tướng Tỳ Khuru Xí niên (? nhiều tuổi)
Cầm giữ Tam Y Hàm
Thân khoác Cà sa Tăng

_ Tiếp, Thân **Tỳ Khuru Ni**

Mập mạp màu thịt trắng
Cầm giữ hoa sen hồng
Tướng người nữ kỳ lão (già nua)
Thân khoác áo Phước điền

_ Cửa Đông: Thân **Tỳ Khuru**

Da khô màu thịt đỏ
Tướng Đại Đức Uy nghi
Khăn đầu, áo cà sa
Cầm giữ Bát, Tò cò

_ Tiếp, thân **Khẩn Na La Vương**

Thân tướng màu thịt đỏ
Mặt đầu ngựa, hươu, nai
Cầm giữ Âm Thanh khí
Thân người, tướng cõi trần

_ Tiếp, Thân **Tỳ Sa Môn**

Mão báu lớn trên đỉnh
Diện môn màu vàng sậm
Tướng phần nộ Giáng ma
Trái, Định: nâng tháp báu
Phải, Tuệ: cầm Kiếm báu
Thân mặc áo giáp trụ
Cà sa, anh lạc báu
Thiên y trang nghiêm thân
_ Tiếp, Thân **Tể Quan**
Diện môn màu thịt đỏ
Định Tuệ (2 bàn tay) Ấn Hợp Chưởng
Thân mặc áo quan Tể
Tướng quan nhân đại thế

_ Phía Đông cửa Nam: Thân **Ưu Bà Tắc**
Diện môn màu thịt trắng
Mão trắng, áo bách kết
Cầm giữ vật tu hành
Tướng người tục áo trắng
_ Tiếp, Thân **Phi Nhân**
Thân tướng màu xanh đậm
Trái, Định: cầm cung dài
Phải, Tuệ: cầm tên ngắn
Trạng Chiên Đà La ác
_ Tiếp, **Đồng Mục Thiên nữ**
Thân tướng màu thịt trắng
Định Tuệ (2 bàn tay) hoa sen lớn
Vì thương lo tất cả
Diệu man, anh lạc báu
Nghiêm sức thể Thù diệu
_ Tiếp, Thân **Tiểu Vương**
Diện môn màu thịt đỏ
Mão hoa ngọc báu diệu
Định Tuệ (2 bàn tay) cùng hợp chưởng
Thân khoác màu đỏ sẫm

_ Phía Tây cửa Nam: Thân **Ưu Bà Di**
Diện môn màu thịt trắng
Trạng người nữ tóc dài
Tướng răng bằng yêu kính
Cầm giữ Liên Hoa Tuệ
_ Tiếp, Thân **Rồng**
Thân tướng màu xanh đậm
Trên đỉnh hiện đầu rồng
Tướng phần nộ giận dữ
Định Tuệ (2 bàn tay) nắm mây đen
_ Tiếp, Thân **Đại Tự Tại Thiên**
Mão Trời hiện trên đỉnh

Diện môn hoa sen tím
Định Tuệ (2 bàn tay) cầm Mâu bén
Cỡi con trâu đen lớn
Thiên y với Phi y
Báu Thượng diệu, anh lạc
Nghiêm thân màu vi diệu
An trú trong vành trăng
_ Tiếp, Thân **Phụ Nữ**
Diện môn màu thịt trắng
Trạng thái nữ Chư Thiên
Tướng yêu kính yêu trọng
Nghiêm thân: màu vi diệu

_ Phía Nam cửa Tây: Thân **Trời**
Thân tướng màu sen hồng
Trái, Định: hộp hoa sen (Liên Hoa hàm)
Phải, Tuệ: Diệu Liên Hoa
Thiên y, Thân trăm phước
_ Tiếp, Thân **Dạ Xoa**
Mão lửa mạnh trên đỉnh
Thân tướng màu thịt đỏ
Mắt loé ánh sấm sét
Định Tuệ(2 bàn tay) cầm Tam cô
_ Tiếp, Thân **Bích Chi Phật**
Da khô màu thịt trắng
Tướng Tỳ Khuru Trung niên
Định Tuệ (2 bàn tay) hợp 10 ngón
Thân khoác áo phước điền
_ Tiếp, Thân **Đông Nữ**
Diện môn màu Kha tuyết
Trạng người nữ thiếu niên
Cầm giữ hoa sen xanh
An trú hoa báu diệu

_ Phía Bắc cửa Tây: Thân **Người**
Diện môn màu thịt trắng
Thân tướng người giàu có
Cầm giữ sen màu nhiệm
Thân khoác áo trăm phước
_ Tiếp, Thân **Càn Đát Bà**
Mão Bát Giác trên đỉnh
Thân tướng màu thịt đỏ
Thân như Đại Ngưu ương
Trái, Định: cầm Tiêu, sáo
Phải, Tuệ: cầm Kiếm báu
Đủ tướng Đại Uy đức
_ Tiếp, Thân **Chấp Kim Cương**
Thân tướng màu thịt đỏ

Tường phần nộ Giáng ma
Mão vòng lửa tóc kết
Trái, Định: Quyển đề eo
Phải, Tuệ: chày Kim Cương
Thiên y, áo da thú
Nghiêm thân: màu diêu bảo
_ Tiếp, Thân **Đông Nam**
Diện môn màu thịt trắng
Trạng Thiếu đồng ấu niên
Định tuệ (2 bàn tay) cầm hoa sen
Thân khoác áo diêu bảo

_ Phía Đông cửa Bắc: Thân **Thiên Đại Tướng Quân**

Diện môn màu thịt đỏ
Định Tuệ (2 bàn tay) cùng Hợp chuông
Dung nghi như Đế Thích
Nghiêm thân: màu diêu bảo

_ Tiếp, Thân **Ca Lô La**

Thân tướng màu đen xanh
Diện môn màu Xí điều
Tướng uy thế cõi trần
Thân người đủ lông cánh
Trái, Định: Quyển ở eo
Phải, Tuệ: Kim Cương Câu (móc câu Kim Cương)

_ Tiếp, Thân **Đại Phạm Vương**

Mão Trời diêu trên đỉnh
Diện môn màu thịt trắng
Tướng bốn mặt ba mắt
Thẻ tám tay hai chân
Trái, Định: cầm Tam cô
Trái, Lý: cầm hoa sen
Trái, Định: cầm Quân Trì
Trái, Lý: cầm Phát trắng
Phải, Tuệ: kết Quyển ấn
Phải, Trí: cầm Mâu bén
Phải, Tuệ: Gương bốn Trí
Phải, Trí: Thí Vô Úy
Thân đeo anh lạc diêu

Thiên y với cà sa
Trang nghiêm thân Thượng diêu
Quang tròn, ngò sen trắng

_ Tiếp, Thân **Trưởng Giả**

Diện môn màu thịt trắng
Cầm giữ Báu Như Ý
Thân mặc quần áo lễ
Tướng người đại phú quý

_ Phía Tây cửa Bắc: Thân **Tự Tại Thiên**

Diện môn màu hịt trắng
Cầm giữ hoa sen hồng
Mão báu, áo Thiên Đê
Đầy đủ tướng Đế thích
_ Tiếp, Thân **A Tu La**
Ba mặt đều đen xanh
Tướng cõi trần giận dữ
Thê sáu tay hai chân
Định Tuệ (2 bàn tay) Ấn hợp Chưởng
Trái, Định: Hỏa Phá chi
Trái, Lý: cầm dao gậy
Phải, Tuệ: Thủy Phá chi
Phải, Trí: Ấn Trì Giật (?)
_ Tiếp, Thân **ĐẾ THÍCH**
Trong mão báu trên đỉnh
Đội chày Phộc nhật la (Vajra)
Diện môn màu thịt trắng
Trái, Định: kết Quyền ấn
Phải, Tuệ: chày Nhất cổ
Trăm ngàn loại anh lạc
Thiên y với Phi y
Trang nghiêm thân diệu bảo
Hào quang trong vành trăng
An trú tòa Diệu cao
_ Tiếp, Thân **Cư Sĩ**
Diện môn màu thịt trắng
Cầm giữ báu Ma Ni
Thân mặc quần áo lễ
Tướng trưởng giả đại gia
Đem 32 Thân trên an trú ở Tòa Đại Liên Hoa Diệp trong vành
trăng.
Đã nói Tôn Năm Bộ
Phương vị, Sắc tướng xong

_ Nay nói bốn loại sen
Hình sắc vây quanh Đất
Phương Đông: **hoa sen xanh**
Phương Nam: **hoa sen đỏ**
Phương tây: **hoa sen trắng**
Phương Bắc: **hoa sen tím**
Trong góc nhóm Nam, Tây ...
Mỗi mỗi có Hiền Bình
Diệu sắc không gì sánh
Tòa hoa sen vòng lửa
Bình cấm hoa sen lớn

_ Tiếp nói bốn Liên Địa
Bốn phương Liên Hoa Môn

Sắc ấy màu đỏ tươi
Thường phóng vô lượng quang

_ Tiếp từ màu xanh biếc
Đến khoảng viện thứ hai
Dùng hoàng kim làm đất
Có hình chày Nhất Cổ

_ Tiếp, từ Viện thứ hai
Đến khoảng Viện thứ ba
Dùng Bạc trắng làm đất
Có hình chày Tam Cổ

_ Tiếp từ Viện thứ ba
Đến khoảng Viện thứ tư
Dùng Hoàng kim làm đất
Có hình chày Độc cổ

_ Tiếp từ Viện thứ tư
Đến khoảng Viện thứ năm
Dùng Bạch ngân (bạc trắng) làm đất
Có hình Phộc Nhật La (Vajra)

_ Tiếp từ Viện thứ năm
Đến khoảng Viện thứ sáu
Dùng Hoàng kim làm đất
Có hình chày Ngũ Cổ

_ Tiếp màu đất nội viện
Xanh biếc rải hoa vàng
Màu đất viện thứ hai
Đen lợt rải hoa bạc
Màu đất viện thứ ba
Tím lợt rải hoa vàng
Màu đất viện thứ tư
Tím đậm rải đất bạc
Màu đất viện thứ năm
Xanh lợt rải hoa vàng
Đất hoa sen thứ sáu
Màu Tần Bà đỏ sậm

_ Mạn Trà La Hải này
Treo (huyền) từ đen chuyển (lưu) đỏ
Trong đó các Tôn đẳng
Trú trong vành trăng lớn

BỒ ĐÀ LẠC HẢI HỘI CHƯ TÔN PHƯƠNG VỊ
LƯỢC XUẤT NGHI QUỸ HÌNH SẮC

HẾT

14/09/2002